
*Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Trị
Ông Nguyễn Đình Phong.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/HSST, ngày 29/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hồng Th**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Tiến H (đã chết) và bà Lưu Thị M; có vợ là Bùi Hồng D và 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 24/7/2019 cho đến nay - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đức L**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1996, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; con ông Nguyễn Tiến H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Mai H và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/11/2015, bị Công an thị trấn M, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, xử phạt Nguyễn Đức L số tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. L chưa chấp hành quyết định.

*** Lịch sử bản thân:**

- Ngày 15/6/2015, bị Công an thị trấn M, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, xử phạt Nguyễn Đức L số tiền 500.000 đồng về

hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 22/6/2015, L chấp hành xong quyết định.

- Ngày 05/01/2017, bị Công an thị trấn M, huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, xử phạt Nguyễn Đức L số tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 07/01/2017, L chấp hành xong quyết định.

- Ngày 31/5/2017, bị Công an thị trấn M, huyện Gia Viễn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC, xử phạt Nguyễn Đức L số tiền 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 31/5/2017, L chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2019, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Quốc D**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1998, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, đến ngày 09/10/2019, đ- ợc thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Cao Văn M**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27/5/2002, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm L, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; con Cao Văn Ch và bà Lê Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Hữu H**, tên gọi khác: Không, sinh năm 2001, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; con Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Đặng Thị L; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2019, đến ngày 06/8/2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “*Bảo lĩnh*”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Đức H1**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con Trần Đức Tr và bà Phạm Thị D; vợ là Nguyễn Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Hồng Q**, tên gọi khác: Nguyễn Văn, sinh năm 1970, giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; con Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị M; vợ là Lương Thị Kiều O và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo Cao Văn M: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985 (Mẹ đẻ bị cáo M); trú tại: xóm L, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định- Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn M: Bà Lê Thị Thu Hà- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình- Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đặng Thị C, sinh năm 1977; trú tại: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình- Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Phạm Đức C, sinh năm 1976; trú tại: phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình- Vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Bệnh viện đa khoa huyện G- do ông Trần Tiến A, sinh năm 1974- chức vụ Phó Giám đốc làm đại diện- Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, Vũ Văn T, sinh năm 1991 cùng Vũ Tuấn A, sinh năm 1989, đều trú tại thôn 6, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (*đều là công nhân mỏ đá Thảo A ở xã G, huyện G*) và Trần Đức H1 đến quán ăn nhà anh Phạm Đức C, sinh năm 1976 ở đường 477, phố M, thị trấn M, huyện G để ăn tối. T, Tuấn A, H1 ngồi uống rượu tại dãy bàn phía ngoài cửa. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn N, sinh năm 1996, trú tại phố M, thị trấn M, huyện G; Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Trần Quốc D, Cao Văn M và một đối tượng tên là B (*chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ*) cũng đến ăn tối. Các đối tượng trên vào quán và ngồi ở dãy bàn ăn phía trong quán. Riêng N đi đến ngồi cùng bàn với nhóm của H1 để mời rượu. Quá trình ngồi uống rượu N và T có to tiếng về việc trước đây T có vài lần thuê N dùng xe ô tô chở T đi chơi nhưng N lấy giá đắt. Thấy hai người to tiếng nên H1 bảo N về thì N gay gắt mắng H1, thấy vậy T đứng dậy bốp cốp N và nói: “*Anh tao đấy, mày thích làm sao thì ra ngoài kia*”. Sau đó, N đứng dậy đi ra ngoài vừa đi được một vài bước thì N quay lại chửi H1 nên H1 chửi tục với N và nói “*mày say rồi đấy đi về đi, đêm hôm mày đừng có lang thang, mẹ mày đang ốm nằm ở nhà đấy*”; N vừa đi vừa nói “*Mẹ em ở nhà anh về mà làm*”. Bực tức với câu nói của N nên T nhặt chiếc bát sứ màu trắng (*loại bát ăn cơm*) đang

ở trên bàn ăn, ném trứng vào má trái N, làm N bị rách da chảy máu ở vùng má trái. Sau đó T đuổi theo để đánh N thì Thi, D, Tuấn A, H, M, H1, L, B chạy đến can ngăn. H1 túm lôi N ra, N vùng vằng liền bị H1 dùng tay trái tát vào mặt bên trái N một cái, N nằm xuống đường. Lúc này Th nói với T “*Mày đánh thằng em tao, máu me be bét mặt rồi*”. T chửi tục và nói: “*Mày là ai, mày tuổi gì mà nói chuyện với tao*” rồi T đâm vào mặt Th, còn Th cũng dùng tay đánh lại T. Thấy Th đánh T thì M, D, H cùng lao vào đâm đá T, T chạy sang bên đường phía đối diện nên M, D, H và Th đuổi theo, M xông vào ôm vật nhau với T, làm cả hai ngã xuống đường; D chạy vào quán anh C lấy chiếc điều cày chạy ra vụt T nhưng không trúng, L lấy chiếc ghế nhựa màu đỏ ở quán anh C chạy ra để đánh T thì T bỏ chạy vào cửa quán nhà anh C nhặt hai chiếc bát tô màu trắng, có đường kính 40cm, cầm ở hai tay thì H và L tiếp tục lao đến dùng chân, tay đánh T làm hai chiếc bát sứ trên tay T bị rơi xuống đất và bị vỡ. Thấy T bị nhiều người vây đánh nên H1 chạy đến can ngăn, túm áo L kéo ra, L cúi người xuống làm áo tuột ra khỏi người, H1 dùng tay phải túm vào cổ L kéo L ra. Cùng lúc này Th chạy đến dùng tay phải túm tóc T ấn đầu T xuống; còn D, M đều cầm ghế nhựa đập vào lưng T hai đến ba phát. Riêng B chạy đến nhưng thấy đông người đang đánh T nên B dừng lại. Trong lúc hỗn loạn T nhặt mảnh vỡ của chiếc bát khua liên tục về phía trước thì trúng 02 nhát vào vùng lưng bên phải, 01 nhát xước vào mạn sườn phải của L làm L rách da chảy máu và cứa vào cổ tay phải của Th khi tay Th đang túm tóc T, làm Th bị rách da chảy máu, Th ôm tay đi ra ngoài. Các đối tượng còn chửi bới nhau, gây mất trật tự, lộn xộn khu vực quán ăn và xung quanh. Cùng lúc này lực lượng Công an đến yêu cầu các đối tượng không đánh nhau gây mất trật tự công cộng nhưng các đối tượng vẫn tiếp tục đánh nhau, M chạy ra phía đuôi xe ô tô đỗ ở đó núp, H1 nhìn thấy chạy đến dùng đầu gối thúc vào mặt M một cái; khi thấy D chạy qua mặt thì H1 túm áo kéo lại rồi dùng tay đánh vào bụng D hai, ba nhát. Thấy các đối tượng vẫn hỗn loạn nên buộc lực lượng Công an phải bắn 03 phát súng chỉ thiên để trấn áp nhưng các đối tượng không chịu dừng lại giải tán mà vẫn hung hăng, chửi bới đuổi đánh nhau nên lực lượng Công an phải tăng cường thêm lực lượng và khống chế các đối tượng đưa về trụ sở làm việc. Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L và Nguyễn Văn N bị thương được lực lượng Công an đưa vào Trung tâm y tế huyện G điều trị. Th được đồng chí Bùi Xuân Tr, là Cán bộ đội Thi hành án và hỗ trợ tư pháp dùng xe mô tô cá nhân đưa đến Trung tâm y tế huyện G để điều trị; L và N được đồng chí Bùi Trung B, là Cán bộ đội của lực lượng cảnh sát giao thông dùng xe bán tải của lực lượng cảnh sát giao thông chở đến Trung tâm y tế huyện G để điều trị nhưng khi được đưa lên xe thì L và N liên tục chửi bới và đòi xuống xe để tiếp tục đánh nhau, song đã bị các đồng chí Nguyễn

Cảnh H, Đào Đức H, Mai Văn T, Lâm Quang Ph, là Cán bộ Công an huyện G không chế kịp thời.

Khi đến Trung tâm y tế Thi được các bác sĩ thăm khám vết thương cổ tay phải, trong lúc thăm khám vết thương thì L tiếp tục chửi; thấy vậy đồng chí Nguyễn Cảnh H là cán bộ Công an huyện G dùng tay vỗ vào má L và nói “*Câm mồm đi, có anh H ở đây rồi mày yên tâm*”. Lúc này Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978, trú tại phố M, thị trấn M, huyện G đi đến và Th từ trong phòng cấp cứu đi ra thấy L đang chửi “*Tao có làm gì đâu mà chúng mày đánh tao*”; Th xông vào chửi bới các đồng chí cán bộ Công an huyện G, chửi đồng chí Nguyễn Cảnh H nên các đồng chí Bùi Trung B, Mai Văn T phải vào can đẩy H xuống dưới cầu thang thì Th đuổi theo nhưng bị đồng chí Lâm Quang Ph cản lại và yêu cầu Th về vị trí ghế ngồi. Bức xúc do bị ngăn cản, Th đã chửi bới, nhiều lần nhổ nước bọt và dùng chân đạp vào người đồng chí Ph. Thấy vậy Q và K đi đến đẩy đồng chí Ph ra, Q dùng tay phải tát vào mặt đồng chí Ph và nói “*có gì giải quyết sau*”. Khi đồng chí Ph lùi về phía phòng tiểu phẫu thì đồng chí H đi từ phía dưới cầu thang lên; thấy đồng chí H lên thì Th xông đến chửi và dùng chân đạp trúng vào người đồng chí H, đồng chí H phản kháng bằng cách dùng chân đạp lại thì bị Th xông vào đánh; thấy vậy đồng chí Ph lại vào can thì đồng chí H chạy xuống phía dưới cầu thang; còn Th, Q và L xông vào đánh đồng chí Ph, đồng chí Ph lùi vào góc phòng tiểu phẫu thì bị Th, L và Q dùng chân tay đánh vào cơ thể. Thấy vậy các đồng chí Mai Văn T, Bùi Trung B, Đào Đức H và anh K lại phải liên tục vào can ngăn. Lúc này đồng chí H lại đi lên, thấy đồng chí H lên thì Th tiếp tục xông vào đánh H làm đồng chí H phải chạy xuống phía dưới cầu thang. Th đuổi theo đến đầu phía trên cầu thang, dùng tay túm chấu cây dừa cảnh ném theo hướng đồng chí H đang chạy. Sau đó Th lại tiếp tục quay lại đánh đồng chí Ph nên các đồng chí Mai Văn T, Bùi Trung B, Đào Đức H và anh K lại phải vào can ngăn, đồng chí Ph liền chạy xuống phía dưới cầu thang, còn L vào phòng tiểu phẫu lấy 01 kéo cắt chỉ và 01 băng cơ bằng kim loại màu trắng cầm theo và cùng Th tiếp tục đuổi đánh đồng chí Ph và đồng chí H. Khi đi xuống sân trung tâm y tế Th nói với L “*L lé ơi mày đâm vào cổ thằng H đi*”; nghe Th nói xong, L cầm kéo xông vào đâm đồng chí Ph, nhưng đồng chí Ph tránh được, L tiếp tục xông vào đâm đồng chí H thì bị anh Nguyễn Hồng K túm thắt lưng quần lôi lại, còn đồng chí B dùng tay túm tay phải của L kéo lại không để cho L gây thương tích cho đồng chí H và đồng chí Ph. Sau đó đồng chí H và đồng chí Ph trở về đơn vị để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

Đến khoảng 01 giờ ngày 26/6/2019, Th từ Trung tâm y tế huyện G tiếp tục đến trụ sở Công an huyện G chửi bới, gây mất trật tự và đòi gặp lãnh đạo Công an huyện. Lúc này có nhiều cán bộ chiến sĩ được tăng cường đến hiện trường vừa về đến trụ sở, yêu cầu Th không chửi bới và vào phòng trực ban để làm việc nhưng Th không chấp hành và tiếp tục chửi bới. Khi thấy đồng chí H ở hành lang tầng một khu nhà hai tầng của Công an huyện G thì Th xông vào chửi bới, thách thức H ra

đánh nhau nhưng bị đồng chí Bùi Hồng P là cán bộ đội Cảnh sát giao thông khống chế không để Th xông vào trụ sở gây rối. Sau đó khoảng 20 phút khi được các cán bộ Công an giải thích yêu cầu Th đi bệnh viện để băng bó vết thương thì Th mới chịu lên xe cứu thương để đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị.

Hậu quả:

Nguyễn Văn N bị 02 vết rách da chảy máu ở vùng mặt vị trí trước tai trái được điều trị tại Trung tâm y tế huyện G ngày 26/6/2019 và ra viện cùng ngày sau đó về nhà điều trị.

Nguyễn Đức L bị 02 vết rách da chảy máu ở vùng lưng bên phải, 01 vết rách da chảy máu ở thắt lưng hông phải được điều trị tại Trung tâm y tế huyện G ngày 26/6/2019 và ra viện cùng ngày sau đó về nhà điều trị.

Nguyễn Hồng Th bị 01 vết rách da chảy máu vùng cổ tay phải, đứt gân đuôi ngón 1 bàn tay phải được điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức từ ngày 26/6/2019 đến ngày 28/6/2019 thì ra viện.

Cao Văn M, Trần Quốc D, Vũ Văn T, các đồng chí Nguyễn Cảnh H và Lâm Quang Ph đều bị thương tích ở phần mềm nên không phải điều trị. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định trưng cầu giám định tổn hại phần trăm sức khỏe nhưng M, D, T, đồng chí H, đồng chí Ph đều có đơn từ chối giám định.

Khi tham gia đánh nhau các đối tượng đã làm hư hỏng 03 chiếc bát sứ màu trắng (01 chiếc loại bát ăn cơm và 02 chiếc loại bát tô đựng canh), 03 chiếc ghế nhựa (02 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu tím) và 01 chiếc điều cây của quán ăn. Ngoài ra, các đối tượng còn gây ra hư hỏng 01 chậu nhựa màu đỏ trồng cây dừa cảnh, 01 ô kính cửa sổ của Trung tâm y tế huyện G.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ tại hiện trường 01 chiếc điều cây bằng tre dài 0,65m, có đường kính 0,05cm, 03 chiếc ghế nhựa (02 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu tím) đã bị gầy nhãn hiệu Đại Đồng; 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 đôi tông màu xám cùng 04 mảnh sứ màu trắng (mảnh lớn nhất có kích thước (20x20)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (13x8)cm; 01 chiếc kéo kim loại màu trắng; 01 chiếc banh cơ bằng kim loại màu trắng.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, trú tại phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của Nguyễn Đức L) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G 01 chiếc áo cộc tay cổ tròn màu đen, mặt trước thân áo có chữ FJENDI, màu xám, mặt trước thân áo bám dính nhiều máu loang, mặt sau thân áo có chữ FJENDI, sát cổ áo có lỗ rách vải kích thước (1,5x20) cm, gấu áo có bám dính dị vật diện tích kích thước (5x3) cm; 01 chiếc quần vải dài, cạp chun màu đen, mặt trước thân quần không có dấu vết gì khác biệt, mặt sau thân quần bám dính máu loang đã khô kích thước (20x15) cm.

Ngày 22/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G có Yêu cầu định giá tài sản số 18, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G xác định giá trị 01 chậu nhựa màu đỏ trồng cây dừa cảnh kích thước (40x40x40)cm,

01 ô kính cửa sổ màu trắng kích thước (23x23) cm; 01 chiếc điều cây bằng tre; 03 ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng đã bị gãy; 03 bát sứ trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG-HĐ ngày 24/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G xác định 01chậu nhựa, 01 ô kính, 01 chiếc điều cây bằng tre, 03 ghế nhựa nhãn hiệu Đại Đồng đã bị gãy, 03 bát sứ của Trung tâm y tế huyện Gia Viễn và quán ăn nhà anh Cương có tổng trị giá là 270.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Nguyễn Hữu H, Cao Văn M, Trần Đức H1, Trần Quốc D và Nguyễn Hồng Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT- VKS- GV, ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Trần Quốc D và Cao Văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “**Gây rối trật tự công cộng**” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức H1 và Nguyễn Hồng Q về tội “**Gây rối trật tự công cộng**” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Nguyễn Hữu H, Cao Văn M, Trần Đức H1, Trần Quốc D và Nguyễn Hồng Q phạm tội “**Gây rối trật tự công cộng**”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th và Nguyễn Đức L mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/7/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Cao Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 35 ngày tạm giam trước đó từ ngày 02/7/2019 đến ngày 06/8/2019 bằng 105 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho

UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 đôi tông màu xám; 01 chiếc điều cày bằng tre dài 65cm, có đường kính 5cm; 02 ghế nhựa màu đỏ; 01 ghế nhựa màu tím nhãn hiệu Đại Đồng (đã bị gãy); 01 chiếc áo cộc tay cổ tròn màu đen, mặt trước thân áo có chữ FJENDI, màu xám, mặt sau thân áo có chữ FJENDI; 01 chiếc quần vải dài, cạp chun màu đen là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Thu Hà- Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Văn M trình bày lời bào chữa và đưa ra quan điểm đối với bị cáo Cao Văn M: Bà Hà nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho cửa hàng ăn của anh Phạm Đức Cường, bị cáo phạm tội lần đầu, đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo M cho bị cáo được giáo dục tại địa phương. Do đó đề nghị áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo đã hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 25/6/2019 (*rạng sáng ngày 26/6/2019*) tại trước cửa quán bán hàng ăn của gia đình anh Phạm Đức C, ở đường 477, phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Do mâu thuẫn cá nhân giữa Trần Đức H1, Vũ Văn T với anh Nguyễn Văn N, T đã dùng chiếc bát sứ ném vào mặt anh N, làm anh N bị rách da chảy máu ở vùng má trái. Thấy T đánh anh N thì Th đến can ngăn và xô sát với T, đồng thời L, H, D, M xông vào có hành vi chửi bới và xông vào dùng chân tay đánh vào cơ thể T, Trần Quốc D cầm điều khiển đánh T; sau đó D và Cao Văn M dùng ghế nhựa vụt vào người T; thấy xô sát đánh nhau nhưng Trần Đức H1 đã không can ngăn mà còn dùng tay chân đánh N, M và D. Khi lực lượng Công an đến giải quyết và yêu cầu không có hành vi gây rối trật tự công cộng thì các đối tượng vẫn chửi bới và đánh nhau buộc lực lượng Công an phải nổ 03 phát súng chỉ thiên để trấn áp nhưng các bị cáo vẫn đuổi đánh nhau khiến lực lượng Công an phải tăng cường lực lượng để khống chế các đối tượng. Khi đưa Nguyễn Văn N, Nguyễn Hồng Th và Nguyễn Đức L vào trung tâm y tế huyện G để khám và điều trị vết thương thì Th và L cùng Nguyễn Hồng Q lại to tiếng, xô sát với một số chiến sĩ Công an; Q đã dùng chân tay đánh đồng chí Lâm Quang Ph, là Cán bộ Công an huyện G; Th dùng chậu cây cảnh, L dùng kéo là hung khí tấn công đồng chí Nguyễn Cảnh H và Lâm Quang Ph làm ảnh hưởng đến các bệnh nhân đang điều trị và gây thiệt hại một số tài sản của trung tâm y tế huyện G. Sau đó Nguyễn Hồng Th lại tiếp tục đến trụ sở Công an huyện G chửi bới, thách thức đánh nhau. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang bất bình trong dư luận nhân dân địa phương.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Trần Quốc D, Cao Văn M, Nguyễn Hữu H, Trần Đức H1 và Nguyễn Hồng Q đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố các bị cáo Th, L, M và D về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo H, H1 và Q về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới trật tự xã hội. Chỉ vì nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã có hành vi xô sát, đánh nhau gây náo loạn khu phố. Khi lực lượng Công an đến can thiệp, các bị cáo vẫn có thái độ hung hăng, coi thường lực lượng chức năng, thậm chí còn lăng mạ, đánh lại một số chiến sỹ Công an đang thi hành nhiệm vụ. Do đó cần phải phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh bằng biện pháp cách ly các bị cáo L, Th khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, phòng ngừa, giáo dục chung cho các trường hợp khác.

Đây là vụ án đồng phạm, để cá thể hóa hình phạt cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

Đối với Nguyễn Hồng Th khi vào can ngăn thì bị T đánh, Th đã không kìm chế bản thân mà lại xô sát, đánh nhau với T dẫn đến đuổi đánh nhau tại quán ăn đêm. Khi bị thương tích và được lực lượng Công an đưa đến trung tâm y tế cấp cứu nhưng Th không đi ngay mà tiếp tục to tiếng, xô sát, chửi bới và dùng hung khí đánh nhau với đồng chí H và đồng chí Ph là lực lượng Công an huyện G được cử đến hiện trường giải quyết sự việc. Không dừng lại ở đó, Th còn đến trụ sở Công an huyện G hạch sách, kêu la và thách thức đánh nhau, có thái độ ngông cuồng coi, thường pháp luật nên bị cáo Nguyễn Hồng Th giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Đối với Nguyễn Đức L khi thấy Th và T xô sát đánh nhau, L đã không can ngăn mà lại tích cực tham gia đuổi đánh nhau tại quán ăn. Khi bị thương tích và được lực lượng Công an đưa đến Trung tâm y tế điều trị. Tại đây L tiếp tục to tiếng và kêu khóc, khi lực lượng Công an yêu cầu giữ trật tự thì L lại chửi bới và dùng kéo, bành cơ trong phòng cấp cứu để đuổi đánh các đồng chí Công an. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Công an thị trấn M xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để

ren luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có thái độ ngông cuồng, coi thường pháp luật. Do đó bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Trần Quốc D và Cao Văn M khi thấy T và Th đánh nhau đã không can ngăn mà còn tích cực tham gia vào đánh nhau. D dùng điều cày đánh T, khi T bỏ chạy thì D, M không dừng lại mà tiếp tục đuổi theo T vào quán, cả hai đều dùng ghế nhựa đánh T. Khi lực lượng Công an đến phải nổ súng chỉ thiên và tăng cường thêm lực lượng đến thì D, M và các đối tượng khác mới dừng lại. Do đó D và M giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Tuy nhiên khi phạm tội, bị cáo M chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức hết hậu quả do hành vi của mình gây ra. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng chế độ của người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo M.

Đối với Nguyễn Hữu H khi thấy T và Th xô sát đánh nhau, H đã không can ngăn mà còn tích cực tham gia vào việc đuổi đánh T, khi T chạy vào trong quán, H đã tiếp tục đuổi theo khiêu khích, hích vào người T để L, M, D và Th xông vào đánh T. Khi lực lượng Công an đến và phải nổ súng chỉ thiên đến lần thứ ba thì H mới dừng lại. Do đó H giữ vai trò thứ tư trong vụ án.

Đối với Trần Đức H1 khi thấy T đuổi đánh N đã không can ngăn mà còn tham gia đánh N. Khi thấy lực lượng Công an đến, H1 đã không dừng lại mà tiếp tục có hành vi dùng đầu gối, tay đánh M và D. Đối với Nguyễn Hồng Q tuy không tham gia xô sát, đánh nhau tại quán ăn nhưng khi đến Trung tâm y tế thấy Th xông vào đánh đồng chí Ph, Q đã không đứng ra can ngăn mà tham gia dùng tay, chân đánh đồng chí Ph gây hỗn loạn tại Trung tâm y tế. Do đó bị cáo H1 và Q giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra, gia đình các bị cáo Th, L, D và M đã cùng bồi thường thiệt hại mà các bị cáo đã gây ra cho quán của anh Phạm Đức C. Các bị cáo H, H1 và Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo H1 còn có công trong việc tố giác tội phạm trong một vụ án khác và đã được lãnh đạo Công an huyện G xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 (*bị cáo H1 thêm điểm t khoản 1*) Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Các bị cáo đều có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

- **Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 đôi tông màu xám; 01 chiếc điều cày bằng tre dài 65cm, có đường kính 5cm; 02 ghế nhựa màu

đỏ; 01 ghế nhựa màu tím nhãn hiệu Đại Đồng (đã bị gãy); 01 chiếc áo cộc tay cổ tròn màu đen, mặt trước thân áo có chữ FJENDI, màu xám, mặt sau thân áo có chữ FJENDI; 01 chiếc quần vải dài, cạp chun màu đen là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 mảnh sứ màu trắng mảnh lớn nhất có kích thước (20x20)cm, mảnh nhỏ nhất có kích thước (15x7)cm, quá trình điều tra xác định là công cụ Vũ Văn T sử dụng để gây thương tích cho Nguyễn Văn N, Nguyễn Hồng Th và Nguyễn Đức L. Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện G để xử lý trong vụ án Vũ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra cùng thời điểm vụ án này.

- Đối với 01 chiếc kéo kim loại màu trắng và 01 chiếc banh cơ bằng kim loại màu trắng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của Trung tâm y tế huyện G. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G trả lại cho Trung tâm y tế huyện G. Ông Trần Tiến A, là người đại diện hợp pháp của Trung tâm y tế huyện G đã nhận lại những công cụ y tế trên và không có yêu cầu gì.

- Đối với thương tích của Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn N, đã được giải quyết bồi thường trong vụ án Vũ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra cùng thời điểm. Vì vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với việc Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Nguyễn Hồng Q có hành vi đánh đồng chí Nguyễn Cảnh H và đồng chí Lâm Quang Ph, là Cán bộ Công an huyện G. Hai đồng chí chỉ bị thương tích nhẹ ở phần mềm không phải điều trị nên không yêu cầu Th, L, Q phải bồi thường.

- Đối với 03 chiếc bát sứ màu trắng bị vỡ, 03 chiếc ghế nhựa bị gãy, 01 chiếc điều cày. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đức C, sinh năm 1976, chủ quán ăn ở phố M, thị trấn M, huyện G. Do giá trị không lớn nên anh C đại diện gia đình không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại.

- Đối với 01 chậu nhựa màu đỏ trồng cây dừa cảnh, 01 ô kính của sổ kích thước (03x30 x03)cm của Trung tâm y tế huyện G. Do giá trị không đáng kể nên ông Trần Tiến A, phó Giám đốc trung tâm y tế huyện G - người đại diện hợp pháp của Trung tâm y tế không yêu cầu các bị cáo Th, L, Q phải bồi thường.

Ngoài các bị cáo trên, trong vụ án còn có Vũ Văn T là người tham gia đánh nhau và gây ra thương tích cho N, Th, L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra xử lý bằng một vụ án riêng theo quy định của pháp luật.

Đối với các đồng chí Nguyễn Cảnh H, Lâm Quang Ph, Bùi Hồng P trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã không giữ được bình tĩnh, có lời nói, cử chỉ, hành động không đúng tác phong của người chiến sỹ Công an nhân dân và vi phạm quy trình công tác. Công an huyện G đã có hình thức xử lý kỷ luật các đồng chí H, Ph, P theo quy định của lực lượng Công an.

Đối với đối tượng tên là B, quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2019, B đến làm thuê cho Th tại quán bia B, có địa chỉ tại số 11A, đường C, phường Q, thành phố Hà Nội. Theo lời khai của Th, D, M, H thì các bị cáo chỉ biết B quê ở Hà Tây, còn họ tên và địa chỉ cụ thể thì không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nhưng không xác minh được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tách phần tài liệu liên quan đến B để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng Th, Nguyễn Đức L, Trần Quốc D, Cao Văn M, Nguyễn Hữu H, Trần Đức H1 và Nguyễn Hồng Q phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/7/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/7/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, 91, 98 và 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn M 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 09 tháng cải tạo không giam giữ (*được trừ 35 ngày tạm giam trước đó từ ngày 02/7/2019 đến ngày 06/8/2019 bằng 105 ngày cải tạo không giam giữ*), bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án, giao bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án bằng 300.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự Xử phạt bị cáo Trần Đức H1 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình và gia đình bị cáo phối hợp giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án bằng 300.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 36, 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình và gia đình bị cáo phối hợp giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án bằng 300.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xốp màu trắng; 01 đôi tông màu xám; 01 chiếc điều cày bằng tre dài 65cm, có đường kính 5cm; 01 ghế nhựa màu đỏ; 01 ghế nhựa màu tím nhãn hiệu Đại Đồng (đã bị gãy); 01 chiếc áo cộc tay cổ tròn màu đen, mặt trước thân áo có chữ FJENDI, màu xám, mặt sau thân áo có chữ FJENDI; 01 chiếc quần vải dài, cạp chun màu đen là vật chứng của vụ án. (*Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Gia Viễn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, ngày 30/10/2019*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Th, L, D, M, H, H1 và Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- VKSND huyện G;
- Cá bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự ;
- Người có quyền lợi liên quan ;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ PHI